

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 64/2025/HNGĐ-ST

Ngày 11 – 4 – 2025

Về việc xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Tạ Bửu Thương.

- Ông Huỳnh Minh Bền.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Ngô Thị Thắm, là Thư ký viên Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2025 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Huỳnh Thị H (Mỹ H); sinh năm 1969 (có mặt);

Địa chỉ cư trú: đường L, khu dân cư phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Ông Huỳnh Quốc B; sinh năm 1965 (vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: đường L, khu dân cư phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 10/01/2025 và bản tự khai, bà Huỳnh Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Huỳnh Quốc B chung sống vợ chồng vào năm 1991, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND phường 9, thành phố Cà Mau vào năm 2013. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, ông B thường xuyên đi nhậu không lo cho gia đình, gây nhiều áp lực, không có tiếng nói chung. Nay bà xét thấy cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn ông B.

Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Diệu G, sinh năm 1992; Huỳnh Diệu N, sinh năm 1996. Hiện 02 con chung đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Bà xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà khai không nợ ai và không ai nợ lại anh, chị.

- Đối với ông Huỳnh Quốc B, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần đến phiên tòa để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai

chứng cứ, hòa giải và xét xử vụ án nhưng ông B vẫn không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Huỳnh Quốc B đã được tổng đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng ông vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị H và ông Huỳnh Quốc B chung sống vợ chồng vào năm 1991, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau vào ngày 19/12/2013 tại số 125/2013, quyển số 01/2013 nên hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận bảo vệ. Trong quá trình chung sống, theo bà H trình bày, thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, ông B thường xuyên đi nhậu không lo cho gia đình, gây nhiều áp lực, không có tiếng nói chung. Nay bà xét thấy cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn ông B. Đối với ông B không đến Tòa án tham gia phiên tòa, cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc bà H xin ly hôn. Xét thấy: Đời sống hôn nhân của ông, bà đã không còn, mâu thuẫn là có xảy ra, ông B không có thiện chí hàn gắn vợ chồng, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H, cho bà được ly hôn ông B.

[3] Về con chung: Bà Hiệp xác định có 02 con chung tên Huỳnh Diệu G, sinh năm 1992; Huỳnh Diệu N, sinh năm 1996. Hiện 02 con chung đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét;

[5] Về nợ chung: Bà H khai vợ, chồng không nợ ai và không ai nợ lại vợ, chồng nên không đặt ra xem xét.

[6] Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị H về việc xin ly hôn ông Huỳnh Quốc B.

- Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Huỳnh Diệu G, sinh năm 1992; Huỳnh Diệu N, sinh năm 1996. Hiện 02 con chung đã trưởng thành nên không đặt ra trách nhiệm nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Bà H xác định không có.

- Về nợ chung: Bà H khai không có.
- Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, bà Huỳnh Thị H phải chịu 300.000đ. Ngày 10 tháng 01 năm 2025, bà H đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 0010152 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau nên được đối trừ chuyển thu sung công quỹ nhà nước.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- UBND phường 9, Tp Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Lê Thị Thu**